TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2023/HS-ST
Ngày 26 - 5 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH VĨNH PHÚC

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mầu Văn Mùi

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Bích Hằng và ông Lâm Văn Bảy

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tuấn, Thư ký Tòa án nhân dân huyện T

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Minh Huyền, Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 5 năm 2023, tại Trụ sở Ủy ban nhân dân thị trấn Hợp Châu, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 19/2023/TLST-HS ngày 07 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2023/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc L, sinh ngày 05/11/1986; tên gọi khác: không; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: TDP Ấ, thị trấn Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; văn hóa: 12/12; Đảng, đoàn thể: Không; con ông Nguyễn Xuân H và bà Dương Thị C; vợ, con: Chưa có; quá trình hoạt động của bản thân: không; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Quyết đinh số 509/QĐ-CT ngày 27/06/2011, Chủ tịch UBND huyện T đưa đối tượng vào Cơ sở Cai nghiện bắt buộc (đã chấp hành ngày 26/6/2012); tại Bản án số: 146/2013/HSST ngày 16/9/2013, Tòa án nhân dân quận T, thành phố Hà Nội xử phạt L 27 tháng tù giam về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" (chấp hành xong hình phạt tù ngày 12/8/2015; nộp án phí ngày 20/11/2013); bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/12/2022 đến nay (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Lê Văn D, Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Dương Thị C, sinh năm 1955; nơi cư trú: TDP Ấ, thị trấn Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

Người làm chứng: Anh Trương Văn B, sinh năm 1994; nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 45 phút ngày 25/12/2022, Nguyễn Ngọc L đang ngồi uống nước tại cổng Trung tâm y tế huyện T thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an

huyện T kiểm tra bắt quả tang đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Cơ quan điều tra đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ các vật chứng gồm: Thu giữ tại túi áo khoác phía trước bên trái của L đang mặc 01 vỏ bao thuốc lá màu vàng nhãn hiệu "Thăng L" bên trong có chứa 01 gói nhỏ giấy màu vàng bên trong gói giấy này có chứa chất cục bột màu trắng (được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu M1). Thu giữ tại túi áo khoác phía trước bên trái của L 02 chiếc xi lanh một chiếc đã bóc túi đựng bên ngoài, 01 chiếc còn nguyên túi đựng; 01 ống nước bằng thủy tinh trên bề mặt có chữ "NOVOCAIN 3%" (được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu M2). Tạm giữ của 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh BKS 19P1- 272.98 của Nguyễn Ngọc L.

Tại Kết luận giám định số: 3788/KL- KTHS của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc ngày 29/12/2022 kết luận: *"Chất cục bột màu trắng của mẫu ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,2204g (không phẩy hai hai không bốn gam, không kể bao bì), loại Heroine".* Hoàn lại mẫu vật còn lại sau giám định cho cơ quan trưng cầu gồm: 0,1731 gam mẫu và toàn bộ bao gói.

Về nguồn gốc gói ma túy Nguyễn Ngọc L khai nhận: Khoảng 12 giờ ngày 25/12/2022, L điều khiển xe mô tô BKS: 19P1 - 272.98 nhãn hiệu Honda loại xe wave màu xanh đem theo 02 chiếc xi lanh; 01 ống nước cất bằng thủy tinh trên bề mặt có chữ "NOVOCAIN 3%". Khi đang trên đường thuộc xã Đạo Trù, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc thì gặp bạn xã hội tên C là người ở xã Đ, huyện T (không biết họ tên đầy đủ, năm sinh, địa chỉ cụ thể của C). C bảo L chở C đi đến xã H, huyện T. L nói với C lấy 50.000 đồng (năm mươi nghìn đồng) tiền chạy xe ôm, C đồng ý. Khi L chở C đến khu vực cổng Trung tâm y tế huyện T thì C xuống xe nhưng nói không có tiền trả L. Lúc này, L nói với C "*không có tiền thì trả bằng hàng"* ý nói C trả cho L bằng ma túy, vì L biết C thường mang ma túy theo người. C đồng ý đưa cho L 01 gói ma túy (Heroin) được gói trong 01 gói nhỏ giấy màu vàng vỏ bao thuốc lá Thăng L. Do trước đây L chở C đi nhiều lần nhưng C chưa trả tiền cho L, C nợ L số tiền 150.000đ, vì vậy tính cả lần này C nợ L tổng số tiền là 200.000đ, C không còn nợ L nữa. L và C thỏa thuận tính gói ma túy trên với giá 200.000đ. Sau khi nhận ma túy C đi đâu L không biết, còn L đi đến quán nước để uống nước thì bị cơ quan điều tra bắt quả tang như nêu trên. Do L khai chỉ biết người bán ma túy ở xã Đạo Trù, ngoài ra L không biết họ tên đệm, năm sinh và đặc điểm nhận dạng cụ thể của C. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại xã Đ, huyện T nhưng không phát hiện đối tượng tên C có thông tin như L khai nên Cơ quan điều tra không có căn cứ điều tra, xử lý.

Tại Cáo trạng số: 24/CT-VKSTĐ ngày 07/4/2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố Nguyễn Ngọc L về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc L phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý". Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, phạt bị cáo L từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ

ngày bắt tạm giữ,tam giam; đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo và xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, phạt bị cáo mức thấp nhất của khung hình phạt.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, thể hiện: Khoảng 13 giờ ngày 25/12/2022, tại gần cổng Trung tâm y tế huyện T, thuộc xã Hồ Sơn, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc, Công an huyện T phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Ngọc L đang có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói ma túy có khối lượng 0,2204g, loại Heroine, mục đích để sử dụng cho bản thân. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, lời khai người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà Cơ quan điều tra đã thu thập được. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Nội dung điều luật quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) Heroine.... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam";

[3] Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với chất ma tuý, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội. Ma tuý là tệ nạn xã hội cần phải loại bỏ ra khỏi đời sống xã hội. Ngoài ra ma túy là nguyên nhân ảnh hưởng đến sức khỏe của con người, sói mòn đạo đức, thuần phong mỹ tục của dân tộc, ma túy còn là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác.

Xét nhân thân các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy: Bị cáo là người có nhân thân xấu, bị cáo đã 01 lần bị đưa ra xét xử về tội phạm cùng loại và bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc nhưng bị cáo vẫn không lấy làm bài học cho bản thân. Mặc dù những tiền án, tiền sự

này đã được xóa án tích và coi như chưa bị xử lý hành chính nhưng vẫn thể hiện bị cáo là người coi thường pháp luật, không biết ăn năn hối cải để làm người công dân tốt, có ích cho gia đình, xã hội. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo mức hình phạt tù thật nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

[4] Về áp dụng hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định và thuộc diện hộ cận nghèo nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Đối với người đàn ông tên C, bị cáo khai nhận bán ma túy cho bị cáo nhưng bị cáo không biết họ tên, tuổi, địa chỉ của người này. Ngoài lời khai của bị cáo không có căn cứ nào khác để xác định đối tượng đã bán ma túy cho bị cáo. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện T tiếp tục điều tra, xác minh, khi nào làm rõ xử lý sau là phù hợp.

[6] Về xử lý vật chứng: Cần tịch thu tiêu hủy toàn bộ mẫu vật sau giám định do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc hoàn lại do không còn giá trị sử dụng.

Đối với 02 chiếc xi lanh và 01 ống nước cất là công cụ phục vụ việc bị cáo chuẩn bị để sử dụng trái phép chất ma túy cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với chiếc xe mô tô BKS: 19P1- 272.98 nhãn hiệu Honda Wave (Giấy chứng nhận đăng ký mô tô mang tên Nguyễn Thị V). Bà V xác định đã tặng cho chiếc xe nêu trên cho anh Nguyễn Ngọc H (anh trai bị cáo). Sau đó, anh H cho mẹ đẻ là bà Dương Thị C. Ngày 25/12/2022, bị cáo tự ý lấy xe để sử dụng, bà C không biết nên cần trả lại chiếc xe mô tô trên cho bà C là phù hợp.

[7] Về án phí: Bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo nên Hội đồng xét xử miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Ngọc L phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc L 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 25/12/2023).

3. Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy 02 chiếc xi lanh, 01 ống nước cất và toàn bộ mẫu vật sau giám định do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc hoàn lại, gồm: 0,1731gam ma túy và toàn bộ bao gói.

- Trả lại 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, BKS: 19P1- 272.98 cho

bà Dương Thị C.

(Có đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/5/2023).

4. Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội: Miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Ngọc L.

5. Bị cáo, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Trại TGCA tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Công an huyện T;
- Bị cáo;
- Lưu Hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Mầu Văn Mùi